

## ĐỀ XUẤT MỘT QUY TẮC VIẾT TÊN NƯỚC NGOÀI TRONG TIẾNG VIỆT

LÊ VINH QUỐC\*

### TÓM TẮT

*Bài viết này phân tích những cách thức khác nhau để viết các danh từ riêng (tên đất, tên người) của nước ngoài trong tiếng Việt hiện hành (phiên âm Latin, phiên âm Hán Việt, giữ nguyên cách viết của ngôn ngữ gốc...). Từ đó, dựa trên các ngôn ngữ chính thức của Liên hiệp quốc, chúng tôi đề xuất một quy tắc để viết tên nước ngoài cho tiếng Việt hiện đại.*

**Từ khóa:** danh từ riêng, tiếng Việt, tiếng nước ngoài, quy tắc viết.

### ABSTRACT

***Proposing a rule for writing foreign proper names in Vietnamese texts***

*This article analyses different ways to write foreign proper names (those of people or locations) in Vietnamese texts such as using the Latin and the Sino-Vietnamese transcriptions, or staying true to the spelling as in the source language. In addition, based on official languages of the United Nations, a rule will be proposed to write foreign proper names in modern-Vietnamese texts.*

**Keywords:** proper names, Vietnamese language, foreign languages, rule for writing.

### 1. Mở đầu

Các cuộc tranh luận ở nước ta quanh vấn đề viết tên người, tên đất của nước ngoài trong tiếng Việt đã diễn ra từ lâu, nay lại đang sôi nổi và vẫn chưa thể đi đến một kết luận thống nhất. Vì thế, các văn bản pháp quy về vấn đề này do các cơ quan hữu trách ban hành đã đưa ra những quy tắc không nhất quán, thiếu tính khả thi và đôi lúc trái ngược nhau. Đối chiếu cách giải quyết vấn đề này ở các nước trên thế giới với thực trạng hiện hành tại Việt Nam, chúng tôi cho rằng có thể tìm được một giải pháp nhất quán khả dĩ chấp nhận được.

### 2. Việc viết các danh từ riêng (tên đất, tên người) của các nước khác ở nước ngoài

Ở những nước sử dụng bảng chữ cái để ghép vần (bất kể bảng đó thuộc ngữ hệ nào: Latin, Slave hay Hi Lạp...), người ta đều viết (và đọc) tên nước ngoài theo cách riêng của nước mình. Chẳng hạn: thủ đô nước Nga được dân Pháp viết là Moscou, dân Anh - Mĩ viết là Moscow, trong khi chính người Nga viết bằng chữ cái Slave chuyển tự sang Latin là Moskva; thủ đô Ba Lan trong tiếng Pháp là Varsovie, tiếng Anh là Warsaw, mặc dù người Ba Lan viết là Warszawa. Khi phiên âm tên, các nước dùng chữ tượng hình hay chữ Ả Rập cũng có nhiều cách viết khác nhau. Chẳng hạn trong tiếng Anh, họ Lý của người Trung Quốc hay Hàn Quốc có đến 4 cách phiên âm để viết khác nhau là Yi, Lee, Li và Ree; thủ đô Bắc Kinh của Trung Quốc từng được viết tên là Peking hay Peking nay mới là Beijing, thành phố Phủ Sơn của Hàn

\* TS, nguyên Giảng viên chính,  
Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Quốc được phiên thành Busan hoặc Pusan, còn tên vị đại tá lãnh đạo Libya đã quá cố lúc thì là Muamma Gaddafi, lúc là Moammar Kadafi, lúc lại Mu'ammarr Qaddafi, lại còn Moamar Kaddafi và một loạt cách viết khác nữa [4]. Tuy nhiên, nếu so với những cách viết đã thống nhất, thì những trường hợp khác biệt này chiếm tỷ lệ không lớn và hoàn toàn có thể chấp nhận được.

Ở những nước dùng chữ tượng hình gốc Hán tự (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...), người ta cũng dùng chữ nước mình để phiên âm tên người tên đất viết bằng văn tự ghép vần của nước ngoài. Ví dụ: Người Trung Quốc phiên âm từ Washington thành 3 chữ tượng hình đọc theo âm Hán - Việt là Hoa Thịnh Đốn. Tương tự, Paris phiên thành Ba Lê, Moskva - Mạc Tư Khoa, Marx - Mã Khắc Tư, Lenin - Lý Ninh, Rousseau - Lu Thoa, Montesquieu - Mạnh Đức Tư Cửu... Nguyên tắc phiên âm như vậy được thực hiện nhất quán từ trước đến nay. Mặc dù cũng có những từ nước ngoài được phiên âm bằng những chữ Hán khác nhau, nhưng người ta chỉ tranh cãi xem dùng chữ nào thì phiên âm chính xác hơn: giữa Pháp Lang Sa với Pháp Lan Tây và Phú Lãng Sa, nên chọn những chữ nào là tốt nhất để phiên âm từ France? Dù chọn chữ nào đi nữa, thì đó vẫn là chữ Hán của người Trung Quốc dùng để gọi tên một nước châu Âu theo ngữ hệ Latin. Các chữ Hán này nếu đọc theo âm quan thoại của Trung Quốc thì nghe rất gần với từ gốc Latin (khác với âm Hán - Việt, nghe không sát với âm của từ bản ngữ). Bên cạnh những tên

phiên âm, các nước này còn dùng chữ nước mình để đặt tên cho một số địa danh nước ngoài; chẳng hạn như người Trung Quốc đặt tên thành phố Vladivostok của Nga là Hải Sâm Uy, thành phố San Francisco của Mỹ là Cựu Kim Sơn, người Nhật cũng đã từng đặt tên cho Singapore là Chiêu Nam.

Nói chung, các nước có văn tự riêng của mình đều viết và đọc tên đất, tên người nước ngoài theo cách riêng của họ và không cần bàn đến vấn đề viết và đọc như thế có đúng hay không (những nước được gọi tên như vậy cũng không phàn nàn về cách gọi này), nhưng ở Việt Nam, sự thể lại hoàn toàn khác.

### **3. Thực trạng của việc viết tên nước ngoài ở Việt Nam**

Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm tiết, có sự khác biệt rất nhiều so với những thứ tiếng đa âm tiết (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga...), và cũng không đồng bộ so với cả những ngôn ngữ đơn âm tiết khác (như tiếng quan thoại Trung Quốc, các ngôn ngữ địa phương ở Trung Quốc...). Hơn nữa, người Việt lại không tạo được thứ văn tự riêng để ghi chính xác tiếng nói của dân mình từ khi dựng nước, mà phải mượn văn tự nước ngoài làm chữ viết của mình. Từ hàng nghìn năm, dân ta đã dùng chữ tượng hình Hán (đọc theo âm Việt) làm chữ viết cho mình, rồi dùng chữ Hán để tạo ra chữ Nôm của mình, nhưng rồi lại bỏ cả chữ Hán lẫn chữ Nôm vốn thích hợp với ngôn ngữ đơn âm tiết đó để dùng chữ cái Latin làm quốc ngữ ghép vần vốn chỉ dùng cho các ngôn ngữ đa âm tiết. Vì thế, người Việt không có cách viết và gọi tên nước

ngoài riêng của mình, buộc phải viết và gọi các tên này theo rất nhiều nguồn văn tự ngoại nhập khác nhau, lại không có một quy tắc chung nào cho việc chuyển tự từ ngoại ngữ sang Việt văn. Chính thực trạng đó đã làm cho việc viết và đọc tên người và tên đất của nước ngoài trong tiếng Việt trở nên hết sức lộn xộn.

Giữa thế kỉ XVII, khi chữ Latin được các giáo sĩ Thiên Chúa sáng tạo để dùng cho người Việt, thì cũng là lúc những tên người nước ngoài đầu tiên được đọc và viết bằng loại chữ này. Đó là tên của Đức Chúa Trời, các Thánh Tông đồ hay Sứ đồ của đạo Thiên Chúa được Việt hóa và viết bằng chữ quốc ngữ theo cách như sau: tên của chúa Jesus Christ được phiên âm thành Giêsu Kitô, tên thánh Paulus được viết là Phao Lồ, tên thánh Pétros được viết là Phê Rô, sứ đồ Judah phan chúa được Việt hóa thành Giuda...; riêng tên Đức Mẹ Maria dường như vẫn được viết và đọc theo nguyên gốc. Bên cạnh cách Việt hóa như vậy lại có thêm cách viết theo âm Hán - Việt: tên chúa Jesus Christ được viết thành Gia Tô Cơ Đốc, tên linh mục Alexandre de Rhodes chuyển thành A Lịch Sơn Đắc Lộ, giám mục Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine trở thành Bá Đa Lộc... Cách viết và đọc tên nước ngoài như vậy chưa tuân theo một quy tắc nhất quán, chỉ được dùng trong phạm vi giáo hội nhưng vẫn được duy trì đến nay.

Trong khi đó, cho đến đầu thế kỉ XX các sĩ phu Nho học vẫn viết và đọc tên đất và tên người nước ngoài bằng chữ Hán - Việt qua các “tân thư” được chuyển từ Trung Quốc và Nhật Bản sang.

Khi chữ quốc ngữ Latin bắt đầu trở nên thông dụng, vẫn chưa có ai nghĩ đến việc dịch một tác phẩm văn học nước ngoài từ các ngôn ngữ đa âm tiết sang tiếng Việt, nên cũng không ai nghĩ xem với một người nước ngoài có cái tên dài loằng ngoằng quá khó đọc thì dân ta nên gọi người đó bằng cái tên gì? Có lẽ người đi tiên phong trong việc chuyển tải một tác phẩm văn học Pháp cho dân ta thường thức là cụ Hồ Biểu Chánh với tiểu thuyết “Ngọn cỏ gió đùa” mà cụ ghi là “cảm tác Les misérables của Victor Hugo”. Công trình “cảm tác” của cụ đã thuật lại toàn bộ tác phẩm “Những người khốn khổ” của đại văn hào Pháp, nhưng không thể coi là một bản dịch vì cụ đã bỏ hết tên người tên đất của nước Pháp để đặt câu chuyện vào bối cảnh nước ta với các địa danh cùng các nhân vật hoàn toàn Việt Nam: Jean Valjean trở thành Lê Văn Đó, Marius trở thành Thế Phong, Cosette là nàng Thu Vân, còn thanh tra cảnh sát Javert mang tên Phạm Kỳ... Dù sao đi nữa, đây cũng là cách thức đầu tiên của việc viết tên người nước ngoài cho dân ta dễ hiểu: đặt luôn tên Việt Nam thay cho các tên “tây - đằm”! Tiếp theo Hồ Biểu Chánh, một số văn sĩ khác bắt đầu dịch tiểu thuyết Pháp sang tiếng Việt và đã nghĩ ra cách đơn âm hóa theo tiếng Việt để gọi tên đa âm của các nhân vật Pháp, sao cho gần với nguyên tác mà người Việt vẫn đọc được (tương tự như cách phiên âm Việt hóa trong đạo Thiên Chúa). Chẳng hạn, bản dịch cuốn “Ba người lính ngự lâm” của Alexandre Dumas đã viết tên nhân vật d’ Artagnan là Đát Ta Nhan, Aramis là A La Mỹ,

Athos là A Tố, Porthos là Bô Tố. (Sau này, cũng theo cách đó, bản dịch bộ truyện tranh của Pierre Culliford tức Peyo đã Việt hóa cái tên đa âm phức tạp tiếng Pháp Les Schtroumpfs thành Xì Trum). Một vài bản dịch các tác phẩm văn học Liên Xô viết cho thiếu nhi cũng đặt tên Việt Nam cho nhân vật người Nga, chẳng hạn như bé gái nữ sinh lớp một Marusia được gọi là Mai Hoa trong bản dịch “Mai Hoa đi học” từ cuốn “Marusia đi học” của Evghenhi Shvarts, hoặc dịch nghĩa của tên tiếng Nga sang tên tiếng Việt, như nhân vật Nheznaika được dịch sang tên tiếng Việt là Mít Đặc, nhân vật Znaika được dịch là Biệt Tuốt trong bản dịch cuốn “Những cuộc phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn” của Nikolai Nosov. Bên cạnh đó, cách Việt hóa các tên Latin đã được dùng khá lâu và khá phổ biến sau Cách mạng tháng Tám. Bản dịch cuốn “Những người khốn khổ” ở miền Bắc sau 1954 viết tên tác giả sách là Vich To Huy Gô và các nhân vật chính trong sách là Giăng Van Giăng, Phăng Tin, Cô Dết, Ma Ri Uýt, Gia Ve, Ga Vơ Rốt... Trong một bản dịch tác phẩm của văn hào Mĩ Mark Twain, dịch giả viết tên tác giả đó là Mac Tuên, còn hai nhân vật chính trong tác phẩm là Tom Sawyer và Huckleberry Finn được viết thành Tôm Xôi Ô và Hắc Phin... Trong những ấn phẩm đương thời, các danh nhân như Karl Marx được viết là Các Mác, Engels là Ăng Ghen, Lenin được viết là Lê Nin, Stalin thành Xít Ta Lin... Cách viết này có ưu điểm của nó, nhưng lại gây ra sự ngộ nhận rằng đó cũng là những tên đơn âm tiết theo kiểu Việt Nam, chẳng hạn

nhiều người đã tưởng rằng vị lãnh tụ giai cấp vô sản Nga và thế giới có họ Lê tên Nin giống như các anh hùng dân tộc Lê Hoàn hay Lê Lợi của ta.

Từ giữa thế kỉ XX, một số học giả Việt Nam đã tìm được cách viết mới cho các tên nước ngoài để tránh sự ngộ nhận trên, đó là phiên âm tên nước ngoài bằng chữ quốc ngữ Latin và dùng dấu gạch nối (-) để chia tách một từ đa âm tiết thành từng âm tiết đơn cho dễ đọc: Mát-xơ-va, Oa-sinh-ton, Mông-te-xki-ơ, Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Ni-ki-ta (hoặc Nhi-ki-ta), Xéc-gây-ê-vích Khor-rút-sốp... (Khi ấy cuốn “Mai Hoa đi học” được tái bản thành “Ma-rut-xi-a đi học”). Cách viết này được coi là hợp lí và đã trở thành quy tắc viết sách giáo khoa. Nhưng khi đã quen với quy tắc đó, một số vị thức giả lại cảm thấy những dấu gạch nối chia tách các âm gây nên sự phiền toái khi viết, và cho rằng bỏ chúng đi thì dân ta cũng vẫn đọc được, mà các danh từ riêng ấy lại giữ được dáng vẻ đa âm tiết tựa như từ gốc. Thế là một quy tắc mới ra đời, được gọi là “phiên âm viết liền”: Mátxcova, Oasinhton, Môngtexkiơ, Lêôna đơ Vanhxi, Nikita (hoặc Nhikita) Xécgâyêvích Khorútsốp... Quy tắc này được chấp nhận và còn được bổ sung hoàn chỉnh với quy định rằng khi đã phiên âm như vậy thì phải bỏ các dấu giọng đi, để từ phiên âm tương thích với từ gốc: Matxcova thay cho Mátxcova, Xecgâyêvích Khorutsốp thay vì Xécgâyêvích Khorútsốp...

Khi các quy tắc trên đã được áp dụng phổ biến trong xã hội, thì các chuyên gia thành thạo ngoại ngữ lại nhận

thấy cách phiên âm này bất tiện trong giao tiếp và trong khoa học. Vì vậy, họ đã đề xuất một phương án mới là bỏ phiên âm mà viết tên nước ngoài đúng theo từ gốc: Moskva, Washington, Montesquieu, Leonardo da Vinci, Nikita Sergeevich Khrutchev... Phương án này được Bộ Giáo dục thể chế hóa bằng bản “Quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt” ban hành năm 1984, trong đó nêu rõ: “Cần tôn trọng nguyên hình theo chữ viết Latin hay chuyển tự Latin trong nguyên ngữ” [1]. Quy định này được thực hiện nghiêm túc và nhanh chóng, nhưng lại nảy sinh vấn đề: viết theo “nguyên hình” của nguyên ngữ (tức là từ gốc hay “bản ngữ”) nào? Đa số người biết tiếng Anh đã coi cách viết của người Anh chính là từ gốc, nên hiện nay báo chí và các phương tiện truyền thông thường viết và đọc tên nước ngoài theo tiếng Anh: Moscow, Warsaw. Những người am hiểu tiếng Pháp lại có xu hướng coi cách viết của người Pháp là từ gốc: Moscou, Varsovie. Những người du học ở Nga về coi Moskva và Warszawa mới là từ gốc. Tất cả các từ gốc “nguyên ngữ” đó đều hiện diện trong sách giáo khoa, trên báo chí và các phương tiện truyền thông, nhưng vẫn còn hàng trăm nước có những ngôn ngữ khác mà người Việt chưa biết tới thì sẽ viết theo nguyên ngữ hay “từ gốc” nào? Do những vướng mắc đó, năm 2003 Bộ Giáo dục lại phải ban hành “Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa”, trong đó nhấn mạnh: “Trường hợp phiên âm không qua âm Hán - Việt (phiên âm trực tiếp, viết sát theo cách

đọc): Đối với mỗi bộ phận tạo thành tên riêng, viết hoa chữ cái đầu và có gạch nối giữa các âm tiết” [2]. Như vậy là Bộ chỉ đạo quay về với cách “phiên âm gạch nối” mà trước đây từng bị chê. Gần đây, “Thông tư hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính” do Bộ Nội vụ ban hành năm 2011 có quy định cách viết tên nước ngoài là “phiên âm trực tiếp sát cách đọc của nguyên ngữ” [3], nghĩa là “phiên âm không gạch nối” vốn đã bị cách viết theo “nguyên hình từ gốc” phủ định!

Cho đến nay, ngoại trừ cách đặt tên Việt cho nhân vật nước ngoài hoặc dịch nghĩa tên nước ngoài sang tiếng Việt đã mai một dần, tất cả các cách thức hay quy tắc viết tên nước ngoài khác đã và đang được áp dụng ở nước ta với những mức độ khác nhau tùy theo từng nơi từng lúc, khiến cho nguồn từ vựng về tên đất, tên người nước ngoài trong tiếng Việt trở nên hỗn loạn. Chỉ cần đơn cử về tên gọi của các quốc gia cũng đủ thấy rõ sự hỗn loạn đó.

Tên nhiều nước vẫn được phiên âm bằng từ Hán - Việt (nhưng ghép vần bằng chữ quốc ngữ Latin thay vì chữ Hán): Tây Ban Nha (phiên âm từ Espana), Bồ Đào Nha (Portugal), Đan Mạch (Danmark), Thụy Điển (Sweden), Na Uy (Norway), Phần Lan (Finland), Hà Lan (Holland), Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey), Hi Lạp (Greece)... Bên cạnh đó, lại có nhiều nước được viết tên theo âm Hán - Việt “giản lược” bằng cách bỏ bớt chữ ở đuôi: Anh (tên đầy đủ là Anh Cát Lợi), Áo (vốn là Áo Đại Lợi), Bỉ (Bỉ Lợi Thì), Đức (Đức Ý Chí), Nga (Nga La Tư),

Nam Tư (Nam Tư Lạp Phu), Pháp (Pháp Lang Sa), Úc (Úc Đại Lợi), Ý (Ý Đại Lợi)... Riêng tên nước Mĩ thì bỏ cả đầu lẫn đuôi (Á Mĩ Lợi Gia). Lại còn một loạt tên nước khác được viết theo phiên âm Latin (có gạch nối giữa các âm hay viết liền) và/ hoặc viết đúng tên gốc Latin (đa số là tiếng Anh): An-ba-ni, Anbani và/ hoặc Albany; Hung-ga-ri, Hunggari, Hungary; Ru-ma-ni, Rumani, Rumania; Bun-ga-ri, Bungari, Bulgaria; Ac-hen-ti-na, Achentina, Argentina; Bra-din, Bradin, Brazil; Bru-nây, Brunây, Brunei; In-đô-nê-xi-a, Indônêxia, Indonesia; Ma-lai-xi-a, Malaixia, Malaysia; Phi-líp-pin, Phi-li-pin, Philippin, Philippines; Xin-ga-po, Xingapo, Singapore; I-răng, Irăng, Iran; I-rắc, Irắc, Iraq... Tên các nước Đông Á (vốn là “đồng chủng đồng văn” với nước ta) đều được viết theo phiên âm Hán - Việt từ chữ Hán gốc: Trung Quốc (cùng lãnh thổ Đài Loan), Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên. Riêng tên hai nước láng giềng trên bán đảo Đông Dương từng được viết theo từ Hán - Việt là Ai Lao và Cao Miên, nay đã được viết theo tiếng Việt là Lào và phiên âm từ tiếng bản ngữ là Campuchia mà không cần qua trung gian tiếng Anh (Laos, Cambodia). Nước láng giềng khác trước đây từng được dân ta gọi bằng từ Hán - Việt là Xiêm La, thì nay viết là Thái Lan, một cái tên vừa có vẻ Hán - Việt lại vừa là sự phiên âm qua tiếng Anh (Thailand). Còn nước láng giềng trước kia được gọi bằng từ Hán - Việt là Miến Điện (hoặc Diên Điện), thì nay viết là Myanmar - một cái tên tiếng Anh do chính nước sở tại tự đặt cho mình (người

Anh vẫn gọi nước này là Burma).

Nếu so sánh tên nước với tên thủ đô, tên người và tên đất của cùng một nước đó, ta lại thấy thêm một sự lộn xộn khác. Sự chính xác của ngôn ngữ đòi hỏi phải có nguyên tắc nhất quán giữa cách viết tên nước với tên đất và tên người của chính nước đó. Nhưng trong tiếng Việt hiện hành, nguyên tắc đó chỉ được áp dụng chủ yếu cho Trung Quốc, với tất cả các tên đất tên người đều là từ Hán - Việt (ngoại trừ những tên phải viết bằng chữ cái Latin do không tìm được âm Hán - Việt). Nguyên tắc này cũng ngẫu nhiên được áp dụng cho một số trường hợp nữa, đó là khi tên nước cùng các địa danh và tên người nước đó may mắn đều được viết theo cùng một gốc Latin. Thí dụ: nước Argentina với thủ đô Buenos Aires và các danh thủ bóng đá Diego Maradona hay Lionel Messi. Tuy nhiên, nguyên tắc này không được áp dụng trong đa số các trường hợp khác, dẫn tới tình trạng tên nước viết một kiểu, còn tên thủ đô cùng mọi địa danh và tên người lại viết theo một (hoặc nhiều) kiểu khác. Chẳng hạn: nước Bồ Đào Nha (một cái tên Hán - Việt) lại có thủ đô là Lisbon với danh thủ bóng đá Cristiano Ronaldo (đều là những tên gốc thuần túy Latin); nước Ba Lan được tặng một cái tên Hán - Việt xuất phát từ phiên âm tiếng Anh (Poland), còn thủ đô của nó khi thì được phiên âm hoặc viết theo tiếng Pháp (Vac-xô-vi hoặc Varsovie), khi thì theo tiếng Ba Lan (Vac-xa-va hoặc Warszawa), lúc lại dùng tiếng Anh (Warsaw), còn tên con sông chính của nước này lúc thì là Vi-xtuyn hoặc Vistule (theo tiếng Pháp), khi là Vi-

xla hay Wisla (theo tiếng Ba Lan), lúc lại là Vistula (theo tiếng Anh). Nước Pháp (Lang Sa) đáng lẽ phải có thủ đô là Ba Lê với các danh nhân là Lư Thoa và Mạnh Đức Tư Cưu, nhưng người Việt ngày nay vẫn thân nhiên viết tên thủ đô đó là Pa-ri, Pari hoặc Paris, còn 2 danh nhân kia là Rút-xô, Rutxô, Rouseau và Mông-te-xki-ơ, Môngtexkiơ, Montesquieu (mặc dù tên nước không phải là Phơ-răng, Phơrăng hay France).

Sự lộn xộn trong cách viết (và đọc) tên nước ngoài như trên đã cho thấy sự thiếu chính xác và nhất quán trong ngôn ngữ hiện đại của dân ta, khiến cho giá trị khoa học của tiếng Việt bị giảm sút. Vậy, chúng ta phải khắc phục tình trạng lộn xộn đó để lập lại trật tự bằng cách nào?

#### **4. Một quy tắc nhất quán cho việc viết tên nước ngoài trong tiếng Việt**

Trước hết, có thể nghĩ đến việc phiên âm tất cả các danh từ riêng Latin hoặc Latin hóa thành các từ Hán - Việt như ông cha ta đã làm xưa kia. Khi ấy, ta sẽ có một nguyên tắc nhất quán như Trung Quốc đang áp dụng hiện nay, nghĩa là bỏ Singapore hoặc Xin-ga-po hay Xingapo để trở về với Tân Gia Ba, bỏ Philippines hoặc Phi-líp-pin hay Phi-li-pin để viết Phi Luật Tân, bỏ Canada hoặc Ca-na-đa hay Canada để trở về Gia Nã Đại, bỏ Montesquieu hay Môngtexkiơ hoặc Mông-te-xki-ơ để viết Mạnh Đức Tư Cưu... Nhưng phương án này không thể thực hiện được, vì chẳng còn mấy ai biết chữ Hán để viết như các cụ xưa, dù là viết lại bằng chữ quốc ngữ. Hơn nữa, đây là một giải pháp phản tiến hóa đối với thế giới hiện đại (ngay cả Trung

Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng cần có thêm hệ thống phiên âm Latin để trợ giúp cho chữ Hán tượng hình của họ).

Một số người ủng hộ giải pháp dùng chữ cái Latin để viết đúng các từ gốc nguyên dạng bản ngữ. Nhưng đó cũng là một giải pháp bất khả thi, vì không ai biết hết hàng trăm ngôn ngữ trên thế giới để viết đúng tiếng bản ngữ, và bảng chữ cái Latin cũng không đủ khả năng thể hiện được tất cả các ngôn ngữ đó. Nhiều người ủng hộ giải pháp này do lầm tưởng tiếng Anh chính là dạng nguyên gốc của ngôn ngữ các nước, trong khi chính các nước là quê hương của chữ cái Latin cũng không thể áp dụng giải pháp này.

Vậy, phải chăng Việt hóa các tên Latin đa âm thành tên Việt đơn âm (Xít Ta Lin, Vich To Huy Gô...), hay phiên âm tên nước ngoài bằng chữ quốc ngữ Latin dưới dạng viết liền hoặc dùng dấu gạch nối (-) để chia tách những từ đa âm thành nhiều âm tiết đơn là giải pháp tối ưu? Nhưng khi đất nước hội nhập quốc tế và trình độ ngoại ngữ của nhân dân đã được nâng cao, thì cách Việt hóa hay phiên âm này quả là bất tiện cả trong giao tiếp lẫn trong khoa học.

Sự bất cập của các giải pháp nêu trên cho thấy tính chất phức tạp của vấn đề, đồng thời cũng chỉ ra rằng: trong thực trạng của tiếng Việt hiện hành không thể có giải pháp tối ưu duy nhất để áp dụng cho tất cả các trường hợp, mà “cần tiếp cận từ nhiều phía” [3] như Nguyễn Việt Long đã chứng minh rất thuyết phục. Theo đó, chúng ta phải tìm ra một quy tắc nhất quán nhưng mềm dẻo để áp dụng

cho những trường hợp khác nhau. Chính quy định về 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hiệp quốc dùng cho 193 nước thành viên có thể gợi ý cho chúng ta về một quy tắc đáp ứng được yêu cầu đó. Ngoại trừ tiếng Ả Rập quá xa lạ với tiếng Việt cả về ngữ âm, ngữ pháp và văn tự, 5 ngôn ngữ chính thức còn lại của Liên Hiệp Quốc trở thành cơ sở của quy tắc chung, nhất quán cho việc viết tên nước ngoài trong tiếng Việt: Danh từ riêng (tên đất, tên người) của nước ngoài được viết theo nguyên dạng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha; theo nguyên dạng tiếng Nga Latin hóa và theo nguyên gốc từ Hán - Việt Latin hóa. Quy tắc chung này sẽ được cụ thể hóa bằng những quy định cho từng trường hợp áp dụng nguyên dạng và nguyên gốc của từng ngôn ngữ được dùng (Những quy định cụ

thể này cần được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn ở những công trình khác, nên chúng tôi chưa thể nêu rõ ở đây).

### 5. Kết luận

Kevin Bowen, một nhà văn Mỹ rất yêu quý Việt Nam, từng phát biểu rằng: “Được sống trong ngôn ngữ như tiếng Việt là điều gì đó rất đặc biệt, bởi vì nó chuộng sự mơ hồ, không có tính chất khẳng định tuyệt đối” [5]. Có lẽ vì đặc điểm ấy của tiếng Việt mà chúng ta cũng cần một quy tắc viết tên đất, tên người nước ngoài nhất quán nhưng “không có tính chất khẳng định tuyệt đối”. Sử dụng 5 ngôn ngữ chính thức của Liên hiệp quốc để viết tên đất tên người nước ngoài theo nguyên gốc tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc và Tây Ban Nha trong các văn bản tiếng Việt chính là một quy tắc như vậy.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục (1984), *Quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt* ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ ngày 05-3-1984.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa* ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003 QĐ-BGDĐT ngày 13-3-2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Bộ Nội vụ (2011), *Thông tư số 01/2011/TT-BNV hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính*.
4. Nguyễn Việt Long (2012), “Cần tiếp cận từ nhiều phía”, *Báo Tuổi trẻ Cuối tuần*, ngày 03-6-2012.
5. Thái Lộc (2012), “Vì Việt Nam, và những mối quan hệ lâu bền...”, *Báo Tuổi trẻ Cuối tuần*, ngày 29-4-2012.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-6-2013; ngày phân biên đánh giá: 20-6-2013;  
ngày chấp nhận đăng: 12-8-2013)